

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17-6-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoàn;

Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Minh N, sinh năm 1985; thường trú: Số 419/1, khu phố T, phường T1, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1996; thường trú: Số 419/1, khu phố T, phường T1, thành phố D, tỉnh Bình Dương, cư trú tại: Số 19/10, khu phố T, phường T1, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Đặng Minh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Minh N và bà Nguyễn Thị Ngọc H sau thời gian tự nguyện tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tiến đến hôn nhân sống chung với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 46/2014, quyền số 01, cấp ngày 07/06/2014. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng

chung sống tại Dĩ An, Bình Dương cho đến nay. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà H có quan hệ với người đàn ông khác nên bỏ nhà đi. Ông N đã tha thứ cho Bà H một lần nhưng Bà H không thay đổi được. Bà H đã bỏ nhà đi khoảng 1,5 năm nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay ông Đặng Minh N xác định không còn tình cảm với bà H nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Thành T, sinh ngày 03/10/2012. Ông Đặng Minh N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bị đơn thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về thời gian tìm hiểu, tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn, thời gian sống ly thân. Quá trình sống chung vợ chồng mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Ông N thường hay ghen tuông vô cớ, không cho bà H kết giao với bạn bè. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mỗi lần như vậy ông N thường đuổi bà H ra khỏi nhà. Cuộc sống vợ chồng vì vậy trở nên căng thẳng, ngột ngạt gây mệt mỏi cho nhau. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên trước yêu cầu ly hôn của ông N thì bà H đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Đặng Thành T, sinh ngày 03/10/2012, hiện nay con đang sống chung với ông N. Nay ông Đặng Minh N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì bà H đồng ý và bà H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung; yêu cầu của nguyên đơn được bị đơn thống nhất nên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng cả hai người đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Đặng Minh N và bà Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 46/2014, quyển số 01, cấp ngày 07/06/2014 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[2.2] Nguyên đơn xác định quá trình chung sống với bị đơn vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do bị đơn có quan hệ với người đàn ông khác ở bên ngoài, cuộc sống hôn nhân giữa hai vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, làm cho không khí gia đình ngột ngạt nên nguyên đơn không còn tình cảm yêu thương bị đơn. Bị đơn không thống nhất toàn bộ lời trình bày của nguyên đơn về vấn đề mâu thuẫn. Tuy nhiên, bị đơn thừa nhận vợ chồng sống không còn hạnh phúc, không còn tình cảm nên đã ly thân được 1,5 năm, cả hai bên đều không muốn hàn gắn. Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Như vậy việc nguyên đơn và bị đơn không muốn hòa giải đoàn tụ, để hàn gắn tình cảm, cho thấy tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và bị đơn đồng ý, tuy nhiên các đương sự không tham gia phiên tòa để Tòa án xem xét ghi nhận sự thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn giữa các đương sự. Vì vậy Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về con chung: Ông Đặng Minh N và bà Nguyễn Thị Ngọc H có một con chung, cháu Đặng Thành T, sinh ngày 03/10/2012. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn xác định con chung do nguyên đơn đang nuôi dưỡng nên yêu cầu tiếp tục nuôi và không yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được bị đơn thống nhất. Xét về điều kiện chỗ ở và khả năng chăm sóc con chung của nguyên đơn và bị đơn thấy rằng: Nguyên đơn đang buôn bán cửa hàng tạp hóa, có thu nhập ổn định, có khả năng đưa rước con đi học. Cháu Đặng Thành T là bé trai, hiện đang sống chung với nguyên đơn, được nuôi dưỡng và phát triển tốt. Do đó để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao cháu Đặng Thành T cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.5] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Minh N.

Về hôn nhân: Ông Đặng Minh N được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc H (Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 46/2014, quyền số 01, cấp ngày 07/06/2014 của UBND phường Tân Bình, thị xã Dĩ An “nay là thành phố Dĩ An”, tỉnh Bình Dương cấp).

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H giao người con chung tên Đặng Thành T, sinh ngày 03/10/2012 cho ông Đặng Minh N tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, ông Đặng Minh N và bà Nguyễn Thị Ngọc H có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc ông Đặng Minh N nuôi con thì ông N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà H theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Minh N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003780 ngày 26/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND phường Tân Bình, Tp.Dĩ An
Tỉnh Bình Dương;
- Đường sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng